

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HS-ST
Ngày: 24-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Lê Văn Vững
2- Ông Nguyễn Tuấn Anh

- Thư ký phiên tòa:

Bà Phạm Thị Thi – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Tuấn Kiệt – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án Huyện, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/HSST-QĐ ngày 10 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hồng N**, sinh năm 1993; nơi cư trú khóm 1, thị trấn MA, huyện X, Đồng Tháp; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 07/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1948 (còn sống) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1952 (đã chết); có vợ tên Lê Thị P, sinh năm 1976 (không đăng ký kết hôn) và có 01 người con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự không; nhân thân: Ngày 24/9/2012, bị Tòa án tỉnh Đồng Tháp xử phạt 05 năm tù về tội “Giết người”, đến ngày 31/8/2015 được đặc xá; tạm giữ ngày 29/11/2018; tạm giam ngày 07/12/2018; bị cáo đang bị tạm giam và có mặt tại phiên tòa.

**** Người bị hại:***

Nguyễn Văn Đ - sinh năm: 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, xã MĐ, huyện X, Đồng Tháp.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Trần Văn L - sinh năm: 1952 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn MA, huyện X, Đồng Tháp.

** Người làm chứng:*

Nguyễn Thị G - sinh năm: 1964 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp MT 2, xã MQ, huyện X, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 22/8/2018, ông Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WAND, màu đỏ, biển kiểm soát 66M1-348.36 đi từ nhà của mình (địa chỉ ấp 4, xã MĐ, huyện X) đến phần đất của ông Đặng Hoàng D tại ấp 4, xã MĐ để đi ra ruộng bắt cá. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, ông Đ phát hiện xe mô tô của mình bị mất trộm nên đến Công an xã Mỹ Đông trình báo, Công an xã bố trí lực lượng và tổ chức truy tìm. Do Nguyễn Hồng N là đối tượng nhiều nghi vấn liên quan đến việc lấy trộm xe mô tô của ông Đ, nên khoảng 11 giờ cùng ngày, Công an xã Mỹ Đông đến nhà của ông Nguyễn Văn U tại ấp 5, xã MĐ, là nơi N và vợ tên Nguyễn Thị P đang thuê ở để tìm N. Khi thấy lực lượng Công an đậu xe phía trước nhà, thì bất ngờ N mở cửa và điều khiển xe mô tô lấy trộm được của ông Đ từ trong nhà chạy về hướng thị trấn Mỹ An. Lực lượng Công an xã Mỹ Đông kết hợp với Công an thị trấn Mỹ An tiến hành truy đuổi, thì N điều khiển xe chạy đến đoạn đường thuộc phần đất của ông Trần Văn L ở khóm 2, thị trấn MA. N phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 66H3-0541, màu đỏ đen của ông L đậu cập lề đường, có gắn chìa khóa trên xe, N dừng xe lại vì nghĩ rằng xe ông Đ sắp hết xăng, nên bỏ xe mô tô của ông Đ bên lề đường, sau đó mở khóa nổ máy điều khiển xe mô tô của ông L chạy về hướng ấp MT 2, xã MQ, huyện X để trốn tránh lực lượng Công an đang rượt đuổi. N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66H3-0541 của ông L đến nhà của bà Nguyễn Thị G ở ấp MT 2, xã MQ, gửi xe cho bà G rồi đi đến thành phố Cao Lãnh trốn. Đến chiều cùng ngày, N điện thoại cho anh Nguyễn Việt S là Công an viên thị trấn Mỹ An chỉ nơi gửi xe mô tô của ông L để Công an đến thu giữ.

Cùng ngày, qua khám xét đã thu giữ tại nơi N ở thuê một số phụ tùng xe bao gồm: 01 (một) biển kiểm soát xe số 66M1-348.36 bị nám màu đen, 02 (hai) miếng nhựa trong suốt bị đốt cháy xém; 02 (hai) khung viền bằng kim loại bị cháy nám đen; 01 (một) cản thắng xe bị gãy. Ngày 29/11/2018, N bị bắt giữ khi đang trú tại khóm Mỹ Hưng, phường 3, thành phố Cao Lãnh.

Quá trình điều tra N khai: Nhận quen một người bạn tên T không rõ họ tên địa chỉ cụ thể ở xã Láng Biển khoảng 04 – 05 tháng trước, do đi đá gà chung. Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 22/8/2018, T sử dụng xe mô tô Dream của T chở N cùng đi đến nhà Nguyễn Văn E là bạn của N ở ấp 4, xã Láng Biển, huyện Tháp Mười, để rủ E đi đá gà nhưng không gặp được E. T điều khiển xe theo tuyến đường nhựa hướng từ xã Láng Biển về xã MĐ đến đoạn đường xe mô tô biển kiểm soát 66M1-348.36 của ông Đ đang đậu, T điều khiển xe dừng lại phía

bên trái đường theo hướng di chuyển và lấy từ trong túi quần ra một chìa khóa xe kêu N đến mở khóa điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66M1-348.36 chạy xe về nhà N thuê, thì T không vào nhà mà kêu N tháo hết tem xe ra rồi bỏ đi. N tháo hết tem xe ra, một lúc sau T quay lại và đưa cho N biển kiểm soát xe mô tô 71K1-9422 kêu N thay biển kiểm soát xe vừa chạy về rồi bỏ đi. Lúc này, N nghi ngờ đây là xe mà T lấy trộm của người khác, nhưng vì không có phương tiện đi lại nên thay đổi biển kiểm soát và một số bộ phận khác để sử dụng không bị người khác phát hiện. Khi Công an đến gọi cửa, N bỏ chạy vì sợ bị kiểm tra xét nghiệm ma túy do trước đó N có sử dụng ma túy đá. Kết quả xác minh thể hiện lời khai nại trên là hoàn toàn không có căn cứ. Việc lấy xe của ông L là để chạy trốn khỏi lực lượng Công an, N không có ý định chiếm đoạt xe này, nên ngay sau khi chạy thoát N đã điện thoại cho anh S để trả lại cho chủ sở hữu.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 47, ngày 25/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tháp Mười kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu WAND, kiểu dáng Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 66M1-348.36 của ông Nguyễn Văn Đ tại thời điểm bị mất trộm trị giá 2.500.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn Đ và ông Trần Văn L đã nhận lại xe và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nouvo, màu đỏ đen, mang biển kiểm soát 66H3-0541, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng của xe. Hiện đã trả lại cho ông L.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu WAND, kiểu dáng Wave, màu đỏ gắn biển kiểm soát 71K1-9422. Hiện đã trả lại xe (không biển kiểm soát) cho ông Đ.

- 01 (một) biển kiểm soát xe 66M1-348.36 bị nám màu đen (hiện đã trả lại cho ông Đ); 02 (hai) miếng nhựa trong suốt bị đốt cháy xém; 02 (hai) khung viền bằng kim loại bị cháy nám đen; 01 (một) càn thắng xe bị gãy.

Tại Bản Cáo trạng số 07/CT-VKSTM ngày 18 tháng 02 năm 2019 của Viện kiểm sát Huyện, đã truy tố bị cáo Nguyễn Hồng N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát Huyện thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Căn cứ Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồng N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Do hoàn cảnh bị cáo khó khăn nên không đề nghị áp dụng.

+ Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn Đ và ông Trần Văn L đã nhận lại xe và không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

+ Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) Biển kiểm soát 71K1-9422, 02 (hai) miếng nhựa trong suốt bị đốt cháy xém, 02 (hai) khung viền bằng kim loại bị cháy nám đen do không còn giá trị sử dụng; 01 (một) càn thắng xe bị gãy do không còn giá trị sử dụng và tại phiên tòa bị cáo N không yêu cầu được nhận lại.

- Tại phiên tòa, bị cáo N khai: Bị cáo trực tiếp mở khóa lấy xe mô tô biển kiểm soát 66M1-348.36 của ông Đ, khi thực hiện hành vi bị cáo không bị ai ép buộc hay xúi giục. Sau khi lấy trộm bị cáo chạy xe về nhà bị cáo thuê, để che giấu hành vi bị cáo tháo hết tem xe, thay đổi biển kiểm soát và một số bộ phận khác của xe để sử dụng phương tiện đi lại. Khi hành vi bị phát hiện, bị cáo điều khiển xe mô tô của ông Đ chạy trốn thì bị lực lượng Công an truy đuổi. Trên đường tẩu thoát, bị cáo nghĩ xe của ông Đ gần hết xăng, nên bỏ lại xe và lấy xe mô tô biển kiểm soát 66H3-0541 của ông L để sử dụng làm phương tiện chạy trốn, bị cáo không có ý định chiếm đoạt xe này. Ngay sau khi chạy thoát bị cáo đã điện thoại cho anh S để trả lại xe cho ông L.

- Người làm chứng bà Nguyễn Thị G khai: Vào ngày 22/8/2018, bị cáo có đến nhà bà và gửi lại xe mô tô biển kiểm soát 66H3-0541, rồi bị cáo bỏ đi. Sau đó, Công an đã đến nhà bà thu giữ xe mô tô trên. Bà không biết xe này do bị cáo lấy của người khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Bị cáo N là người đã thành niên, có đầy đủ sức khỏe, đề lao động tạo ra của cải vật chất cho bản thân, gia đình và xã hội, nhưng do bản chất lười lao động, muốn có nhiều tiền để phục vụ cho nhu cầu cá nhân, nên khi phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 66M1-348.36 của ông Đ không người trông coi, bị cáo đã

lét lút thực hiện hành vi chiếm đoạt xe mô tô của ông Đ, trị giá 2.500.000 đồng (theo Bản Kết luận định giá tài sản số 47, ngày 25/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tháp Mười). Để che đậy hành vi của mình, bị cáo đã thay đổi biển kiểm soát và một số bộ phận khác như tháo hết tem xe, thay đổi vành xe...v.v. Đến khi bị phát hiện bị cáo cố tình trốn tránh sự truy đuổi của Cơ quan chức năng và trên đường tẩu thoát bị cáo bỏ lại xe lấy trộm của ông Đ và lấy xe mô tô biển kiểm soát 66H3-0541 của ông L để làm phương tiện trốn tránh lực lượng truy đuổi.

[3] Đến khi bị bắt, tại Cơ quan điều tra bị cáo không thừa nhận trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp. Việc bị cáo lấy xe của ông Đ là do T xúi giục. Nhưng tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận không có ai xúi giục và bị cáo trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội của mình theo như Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười truy tố.

Qua đó có đủ căn cứ chứng minh bị cáo N là có tội, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

- a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;
- b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;
- c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;
- d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;
- đ) Tài sản là di vật, cổ vật.”

[4] Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, chẳng những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của ông Đ, mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[5] Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cần cách ly bị cáo một thời gian nhất định, để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành công dân tốt và sống có ích cho xã hội. Đồng thời, góp phần phòng ngừa trong toàn xã hội nói chung và tại địa phương huyện Tháp Mười nói riêng, do tình hình tội phạm liên quan đến sở hữu có chiều hướng ngày càng gia tăng.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét tình tiết “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Nguyễn Văn Đ đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

Ông Trần Văn L đã nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 66H3-0541 không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

[8] **Về vật chứng:** Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) miếng nhựa trong suốt bị đốt cháy xém, 02 (hai) khung viền bằng kim loại bị cháy nám đen do không còn giá trị sử dụng; 01 (một) cần thắng xe bị gãy do không còn giá trị sử dụng và tại phiên tòa bị cáo N không yêu cầu được nhận lại.

Đối với biển kiểm soát xe mô tô 71K1-9422 xác định được đăng ký cho xe mô tô nhãn hiệu Boss, người đứng tên xe là ông Nguyễn Văn G ở ấp 3, xã TP, huyện CT, Bến Tre. Xe mô tô này ông G đã bán vào năm 2008 cho người không nhớ họ tên và địa chỉ cụ thể với giá là 6.000.000 đồng, khi bán không làm hợp đồng và Cơ quan điều tra đã truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn không có người đến nhận, do đó tịch thu tiêu hủy biển kiểm soát xe số 71K1-9422.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 19/02/2019).

[9] Đối với xe mô tô biển kiểm soát 66H3-0541 của ông L, kết quả điều tra chứng minh được bị cáo N có hành vi sử dụng trái phép chiếc xe này để chạy trốn khi bị truy đuổi, sau khi chạy thoát đã không mang theo xe bỏ trốn mà thông báo cho Công an trả lại xe cho chủ sở hữu, bị cáo N không có ý thức chiếm đoạt đối với xe mô tô này, nên không đủ căn cứ xử lý hành vi nêu trên về tội trộm cắp tài sản là có căn cứ.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hồng N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2/- Xử phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồng N 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 29/11/2018.

3/ Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy: Biển kiểm soát 71K1-9422; 02 (hai) miếng nhựa trong suốt bị đốt cháy xém; 02 (hai) khung viền bằng kim loại bị cháy nám đen; 01 (một) cần thắng xe bị gãy.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 19/02/2019).

4/- Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hồng N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKS Tỉnh, Huyện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (Thi).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Ngọc Tuấn